

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày: 13/03/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan.

2/ Ông Lê Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2019/TLPT-HS ngày 23/01/2019 đối với bị cáo Đặng Minh C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Minh C, sinh năm 1992 tại tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn M, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Phùng Thị Minh T, chưa có con; Tiền án: 01 lần. Ngày 26/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/4/2016. Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có các bị hại Lê Văn T1, Lê Thanh T2, Nguyễn Thị S nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 19/4/2018 C điều khiển xe mô tô biển số 63B1-020.40 đi từ khu vực xã L, huyện D đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1978 để hái trộm mít, khi đi C đem theo con dao dài 22cm. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày C đậu xe cặp hàng rào B40 nhà anh T3, đứng trên xe hái trái mít changai nặng 12,8kg bên trong hàng rào rồi đem ra ngoài. C để trái mít vào cái bao lượm được gần đó rồi đem giấu vào bụi chuối cách đó khoảng 300m. Anh T3 ở trong nhà nghi ngờ C trộm mít nên đã báo sự việc để người dân bắt giữ C. Trong quá trình điều tra, C thừa nhận hành vi trộm mít và chỉ nơi cất giấu mít cho Công an. Ngoài ra, C còn khai nhận:

Vào tháng 12/2017 C đã trộm 01 trái mít changai trọng lượng 10kg và 01 trái mít changai trọng lượng 05kg của anh Lê Thanh T2 sinh năm 1988 đem bán được số tiền 420.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tháng 01 năm 2018 C đã hái trộm 10kg ổi Đài Loan lê của bà Nguyễn Thị S sinh năm 1949 đem bán được 120.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-TTHS ngày tháng 5 năm 2018 xác định 10 kg ổi Đài Loan lê trị giá 50.000 đồng, một trái mít changai trọng lượng 10kg (tháng 12/2017) trị giá 370.000 đồng, một trái mít changai trọng lượng 05kg trị giá 85.000 đồng, một trái mít changai trọng lượng 12,8kg (giá tháng 4/2018) là 320.000 đồng. Tổng giá trị là 825.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Minh C phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh C **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 04/12/2018 bị cáo Đặng Minh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C 09 tháng tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo có 01 tiền án, phạm tội nhiều lần nên việc bị cáo xin hưởng án treo là chưa phù hợp với khoản 5, 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 6 giờ ngày 19/4/2018 C điều khiển xe mô tô biển số 63B1-020.40 đi từ khu vực xã L, huyện D đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1978 để hái trộm mít, khi đi C đem theo con dao dài 22cm. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày C đậu xe cặp hàng rào B40 nhà anh T3, đứng trên xe hái trái mít changai nặng 12,8kg bên trong hàng rào rồi đem ra ngoài. C để trái mít vào cái bao lượm được gần đó rồi đem giấu vào bụi chuối cách đó khoảng 300m. Anh T3 ở trong nhà nghi ngờ C trộm mít nên đã báo sự việc để người dân bắt giữ C. Trong quá trình điều tra, C thừa nhận hành vi trộm mít và chỉ nơi cất giấu mít cho Công an.

Ngoài ra, C còn khai nhận đã thực hiện thêm 02 lần trộm tài sản của người khác, cụ thể: tháng 12/2017 C đã trộm 01 trái mít changai trọng lượng 10kg và 01 trái mít changai trọng lượng 05kg của anh Lê Thanh T2; tháng 01/2018 C đã hái trộm 10kg ổi Đài Loan lê của bà Nguyễn Thị S.

Theo kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-TTHS ngày tháng 5 năm 2018 xác định tổng giá trị là 825.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo là người đã thành niên, bản thân đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, ý thức, hiểu rất rõ là lấy trộm tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị pháp luật trừng trị, thế nhưng chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện việc lấy cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm khắc hành vi này mới có tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[3] Về mức án: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo xin hưởng án treo nhưng bản thân đã có tiền án chưa được xóa án tích, không đủ điều kiện hưởng án treo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Minh C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Đặng Minh C phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh C **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng